

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đức và bà Ngô Thị Kim Thêu.

Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/8/1949; sinh quán: Xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có chồng là Phạm Hồng Q và có 05 con, con lớn sinh năm 1978 (đã chết), con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 30/QĐ – XPHC ngày 27/7/2009, Nguyễn Thị N bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.000.000 đồng, đến nay đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2019 đến ngày 25/4/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Hiện nay, bị cáo đang tại ngoại, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/4/2019, Nguyễn Thị N đang ở nhà tại thôn Đ, xã T, huyện Y thì có Trần Văn D và Nguyễn Văn A là người ở xã Y, huyện Y đến hỏi mua các số lô, số đề. N đồng ý bán cho D các số lô: “38, 83, 26” mỗi số = 50 điểm, mỗi điểm lô có giá 22.500 đồng và các số đề “26” với giá 120.000 đồng, số đề “78” với giá 25.000 đồng. Tổng số tiền D mua số lô, số đề của N là 3.520.000 đồng. Khi D thanh toán tiền mua số lô, số đề, do N khuyến mại cho D 20.000 đồng nên D chỉ phải thanh toán cho N số tiền 3.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền của D xong, N đã ghi lại các số lô, số đề mà D đã mua ở trên vào 01 mảnh giấy gọi là “cáp đề” rồi đưa lại cho D cất giữ. Nguyễn Văn A hỏi mua của N các số lô “36, 63” mỗi số = 50 điểm, mỗi điểm lô có giá 22.500 đồng và các số đề “81” với giá 120.000 đồng, số đề “09” với giá 50.000 đồng, số đề “59” với giá 60.000 đồng, số đề “61” với giá 20.000 đồng. Tổng số tiền A mua số lô, số đề của N là 2.500.000 đồng. N nhận tiền của A rồi ghi lại các số lô, số đề mà A đã mua vào 01 mảnh giấy và đưa lại cho A cất giữ. Cùng với việc ghi các số lô, số đề vào cáp đề đưa cho A và D giữ, N cũng ghi lại các số lô, số đề đã bán cho D và A vào 01 tờ giấy khác để làm căn cứ đối chiếu sau này trả thưởng. Trong lúc N đang thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho D và A thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Thu giữ của Nguyễn Thị N 6.570.000 đồng tiền mặt cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu trắng bạc, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu CASIO loại LC - 403TV màu nâu bạc, 01 chiếc bút bi màu đen bạc (các vật chứng trên đều đã cũ), 02 tờ bìa ghi các ký tự chữ và số. Thu của Trần Văn D và Nguyễn Văn A mỗi người 01 mảnh giấy ghi các số lô số đề có chữ viết của N để lại.

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của N và thu giữ 01 quyển sổ kẻ ngang gồm 15 tờ ghi các ký tự chữ và số, 01 tờ giấy khổ A4 một mặt có chữ phô tô và một mặt ghi các ký tự số, 10 tờ giấy cùng khổ A4 một mặt in các ký tự chữ số phô tô, một mặt để trắng, 02 tờ bìa một mặt ghi các ký tự số, 02 mảnh giấy trắng dòng kẻ ngang, 01 chiếc kéo bằng kim loại chuôi bọc nhựa màu đỏ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị N đã khai nhận: Do muốn kiếm tiền phục vụ nhu cầu của bản thân nên N đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng có nhu cầu, thời gian N bán số lô, số đề cho các đối tượng mua số vào khoảng từ tháng 02 năm 2019 cho đến ngày bị bắt quả tang. Khi thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. N và các đối tượng mua số thông nhất, N là người trực tiếp ghi các số lô, số đề và thu tiền của các đối tượng mua số. Trong trường hợp, người mua số trúng thưởng thì N cũng là người trực tiếp

trả tiền thưởng cho họ, giữa N và các đối tượng mua số quy ước với nhau, một điểm lô có giá 22.500 đồng. Kết quả trúng thưởng sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để đối chiếu với các số lô, số đề mà N đã bán cho các đối tượng. Đối với số đề, nếu các số đề mà người mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số Miền Bắc thì N phải thanh toán tiền thưởng cho người mua số đề theo tỷ lệ 1.000 đồng = 70.000 đồng. Đối với số lô, nếu số lô mà người mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải nhất xuống đến giải bảy trong kết quả xổ số Miền Bắc thì N phải thanh toán tiền thưởng cho người mua số lô theo tỷ lệ 01 điểm lô = 80.000 đồng. Đối với số đề loại 03 số gọi là “Ba càng”, nếu người mua số đề loại “Ba càng” trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số Miền Bắc thì N phải thanh toán tiền thưởng cho người mua số tỷ lệ gấp 400 lần số tiền người mua số đã bỏ ra mua. Đối với lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn tức là nếu người mua 02, 03 hoặc 04 số lô bất kỳ nào mà tất cả các số lô này đều trùng với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải nhất xuống đến giải bảy trong kết quả xổ số Miền Bắc thì người mua số trúng thưởng và N phải trả tiền gấp 10 lần đối với lô xiên hai, 40 lần đối với lô xiên ba và 100 lần đối với lô xiên bốn, ngược lại nếu người mua số không trúng trường thì N được hưởng toàn bộ số tiền mà người mua số đã trả. Hàng ngày, N ghi các số lô, số đề vào 01 tờ giấy để theo dõi, sau khi có kết quả người trúng sẽ được N trả thưởng căn cứ vào cấp đề N đưa lại và sau mỗi ngày các tài liệu liên quan đến việc bán số lô, số đề sẽ được N tiêu hủy toàn bộ. Quá trình điều tra N khai nhận, ngoài lần bán số lô số đề cho D và A trước bị bắt quả tang, N còn bán số lô số đề cho một số người khác do N không xác định được nhân thân, lai lịch và số tiền cụ thể đã bán cho các đối tượng đến mua số lô, số đề nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định số tiền N đã thu lời bất chính trước thời điểm bị bắt quả tang là bao nhiêu. Vì vậy chỉ đủ cơ sở kết luận, chiều ngày 23/4/2019, Nguyễn Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn A và Trần Văn D tổng số tiền 6.020.000 đồng. Trong đó 6.000.000 đồng là tiền D và A đã thanh toán cho N và 20.000 đồng là tiền N khuyến mại lại cho D.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Văn A và Trần Văn D. Quá trình xác minh đã làm rõ, tại xã Y, huyện Y không có đối tượng nào có tên là Nguyễn Văn A và Trần Văn D như trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Thu của Nguyễn Thị N 6.570.000 đồng tiền mặt, trong đó 6.000.000 đồng là tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn A và Trần Văn

D mà có còn 570.000 đồng là tiền của N dùng để trả lại cho các đối tượng đến mua số lô, số đề nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO cùng bút bi, kéo cắt giấy là công cụ, phương tiện N sử dụng vào mục đích đánh bạc do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 04 tờ bìa, 02 cặp đề thu giữ của D và A, 01 quyển sổ, 11 tờ giấy A4, 02 mảnh giấy trắng dùng để ghi số lô, số đề, Cơ quan điều tra đã chuyển hóa làm tài liệu chứng cứ của vụ án và chuyển cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho quá trình xét xử nên không tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ giấy N ghi các số lô, số đề của D và A đã mua ngày 23/4/2019, quá trình bắt giữ quả tang và khi khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra không thu giữ được, bản thân N cũng không xác định được hiện nay các tờ giấy đó đang ở đâu nên không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị N cũng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CT - VKS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội: “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố, tại phiên tòa đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và cũng không có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp đúng với quy định của pháp luật nên không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 23/4/2019, tại nhà của mình ở khu vực thôn Đ, xã T, huyện Y, Nguyễn Thị N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn A và Trần Văn D với tổng số tiền bằng 6.020.000 đồng, trong đó 6.000.000 đồng là tiền D và A đã thanh toán cho N và 20.000 đồng là tiền N khuyến mại lại cho D. Trong lúc N đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thị N đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự, do lười lao động lại muốn có tiền tiêu sai nên bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức trực tiếp ghi bán số lô số đề cho các đối tượng mua số nhằm mục đích thu lời bất chính. Trước khi phạm tội, mặc dù bị cáo là người có nhân thân không được tốt, năm 2009 đã từng bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện trở thành người công dân tốt, lại còn tiếp tục phạm tội nhưng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa bị kết án lần nào do vậy bị cáo vẫn được coi là người phạm tội lần đầu, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc ít và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nữa được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có thời gian tham gia thanh niên xung phong phục vụ công cuộc bảo vệ tổ quốc nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo

dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo tham gia đánh bạc với mục đích được thua bằng tiền nên ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và phạt bị cáo 10.000.000 đồng. Trong trường hợp bị cáo không nộp khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm nộp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Do N không còn lưu giữ được bảng số lô, số đề và biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của các đối tượng đã mua số lô, số đề của N trước ngày bị bắt quả tang nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc của N vào trước ngày 23/4/2019.

Đối với hành vi mua số lô, số đề của các đối tượng Trần Văn D và Nguyễn Văn A vào ngày 23/4/2019. Quá trình điều tra đã làm rõ, tại xã Y, huyện Y không có đối tượng nào có tên là Nguyễn Văn A và Trần Văn D như trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Thu của Nguyễn Thị N 6.570.000 đồng tiền mặt, trong đó 6.000.000 đồng là tiền bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn A và Trần Văn D mà có, còn 570.000 đồng là tiền của N dùng để trả lại cho các đối tượng đến mua số lô, số đề nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước; 01 máy tính nhãn hiệu CASIO cùng bút bi, kéo cắt giấy là công cụ, phương tiện N sử dụng vào mục đích đánh bạc do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone là tài sản hợp pháp của N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho N nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 20.000 đồng, N khuyến mại cho D khi D thanh toán tiền mua số lô, số đề của N được xác định là tiền tham gia đánh bạc nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 04 tờ bìa, 02 cặp đề thu giữ của D và A, 01 quyển sổ, 11 tờ giấy A4, 02 mảnh giấy trắng dùng để ghi số lô, số đề, Cơ quan điều tra đã chuyển hóa làm tài liệu chứng cứ của vụ án và chuyển cùng hồ sơ vụ án để phục vụ cho quá trình xét xử nên không tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ giấy N ghi các số lô, số đề của D và A đã mua ngày 23/4/2019, quá trình bắt giữ quả tang và khi khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra không thu giữ được, bản thân N cũng không xác định được hiện nay các tờ giấy đó đang ở đâu nên không đề cập xử lý.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không tự nguyện nộp số tiền phạt nói trên thì hàng tháng, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 6.570.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị N. Tịch thu tiêu hủy 01 máy tính nhãn hiệu CASIO cùng bút bi, kéo cắt giấy là công cụ, phương tiện N sử dụng vào mục đích đánh bạc do không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Truy thu của Nguyễn Thị N số tiền 20.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 14/8/2019).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh